

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HSST

Ngày: 11-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Trịnh Hoàng Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1983 tại huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: Khu vực 2, phường 4, thành phố V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị M (chết); Có vợ tên Huỳnh Kim L và có 01 con chưa thành niên; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2020 cho đến ngày 19/02/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/02/2020, Nguyễn Văn Q đến ấp Bến Nhứt, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang gặp đối tượng tên N (chưa xác định được) mua 900.000 đồng ma túy đá và giấu trong gói thuốc lá hiệu Yet cất giữ trên người. Sau đó kêu xe ôm chở về nhà khi đến đoạn dốc cầu Bộ Thoàng thuộc ấp Bình Q, xã H, huyện Giồng Riềng bị lực lượng Công an huyện Giồng Riềng kiểm tra bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,3926 gam.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn Q để điều tra cho đến nay.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được :

- 02 điện thoại di động đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong gồm: 01 nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL1 355755106915473, số IMEL2 355755107915472 cùng 01 sim số 0848119055, và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen số IMEL1 865720044416136, số IMEL2 865720044416128 cùng 01 sim số 0846282959.

- Tiền việt nam 1.500.000 đồng;

- 01 gói niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo Thuận và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Các hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng 0,3701 gam và bao gói đựng mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu vụ 129/2020.

Tại bản kết luận giám định số: 129/KL-KTHS ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất được đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3926 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSND-GR ngày 06/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Nguyễn Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 24 đến 28 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn Q số tiền là 1.500.000 đồng và 02 điện thoại di động cùng 02 sim như vật chứng đã nêu trên.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3701 gam và gói đựng mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu vụ 129/2020.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã thừa nhận vào khoảng 13 giờ ngày 10/02/2020, bị cáo tàng trữ 01 gói ma túy đá trên người, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,3926 gam nhằm mục đích sử dụng bị Công an huyện Giồng Riềng kiểm tra hành chính, bắt người phạm tội quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng lập cùng ngày 10/02/2020 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, cất giữ ma túy bất hợp pháp trên người của mình, khối lượng ma túy tàng trữ 0,3926 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng lớn đến thể chất và tinh thần của con người và đây cũng là nguyên nhân chính phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác nếu không ngăn chặn kịp thời hậu quả sẽ nghiêm trọng, lâu dài. Do đó cần phải xử phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về việc áp dụng hình phạt tiền: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q các đồ vật không liên quan đến vụ án bao gồm số tiền là 1.500.000 đồng và 02 điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL1 355755106915473, số IMEL2 355755107915472 cùng 01 sim số 0848119055, và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen số IMEL1 865720044416136, số IMEL2 865720044416128 cùng 01 sim số 0846282959.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 129/2020.

[7] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xử giao trả cho Nguyễn Văn Q số tiền là 1.500.000 đồng và 02 điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL1 355755106915473, số IMEL2 355755107915472 cùng 01 sim số 0848119055, và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen số IMEL1 865720044416136, số IMEL2 865720044416128 cùng 01 sim số 0846282959.

- Xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng để sử dụng ma túy và các mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong 01 phong bì ký hiệu vụ số 129/2020.

(theo Quyết định chuyên vật chứng số 17/QĐ-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 11/6/2020.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, Người có QLVN liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An